PHILIPS

Màn hình Q-Line

Signage Solutions

75"

Đèn nền LED trực tiếp

Ultra HD

75BDL3510Q

Nổi bật và cuốn hút

Màn hình dễ thiết lập, hoạt động bền bỉ 18 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần

Cung cấp thông tin và thu hút khách hàng với Màn hình chuyên dụng Q-Line của Philips, độ phân giải Ultra HD, tốc độ truyền tải nhanh, hoạt động bền bỉ, dễ dàng cài đặt và nâng cấp.

Giải pháp màn hình tiết kiệm chi phí

- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng
- Trình phát đa phương tiện tích hợp. Dễ dàng lên lịch nội dung USB
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục
- Điều khiển dễ dàng. Quản lý từ xa mạng lưới màn hình được kết nối qua mạng

Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control
- Khe cắm OPS cho phép kết nối máy tính mà không cần dùng dây cáp
- Lên lịch những gì bạn muốn khi cần thiết với SmartPlayer

Hình ảnh sống động. Độ sáng cực cao.

- Ultra-HD. Hình ảnh phong phú. Tương phản tuyệt đẹp

Những nét chính

CMND & Control

Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển ngõ vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

Trình phát đa phương tiện tích hợp

Dễ dàng lên lịch nội dung để phát từ USB. Màn hình chuyên dụng của Philips sẽ bật lại từ chế độ chờ để phát nội dung mà bạn muốn hiển thị và quay lại chế độ chờ sau khi phát lại xong.

FailOver

Từ phòng chờ đến phòng họp, không bao giờ hiển thị màn hình trống. FailOver cho phép Màn hình chuyên dụng của Philips tự động chuyển đổi giữa các đầu vào chính và phụ nhằm đảm bảo nội dung vẫn tiếp tục phát ngay cả khi nguồn chính bị ngắt. Chỉ cần thiết lập danh sách các đầu vào thay thế để đảm bảo màn hình luôn phát nội dung.

SmartPlayer

Biến USB của bạn thành thiết bị biển hiệu kỹ thuật số có hiệu quả về mặt chi phí thực sự này. Chỉ cần lưu nội dung (video, âm thanh, hình ảnh) vào USB và cắm vào màn hình của bạn. Tạo ra danh sách phát và lên lịch nội dung của bạn thông qua menu trên màn hình và thưởng thức danh sách phát được tạo cho riêng bản thân bạn mọi lúc, mọi nơi.

Khe cắm OPS

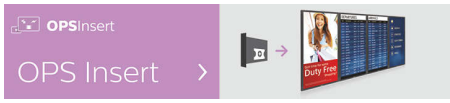

Tích hợp trực tiếp một mô-đun CRD50 có hỗ trợ Android hoặc một PC đầy đủ tính năng vào Màn hình chuyên dụng của Philips. Khe cắm OPS chứa tất cả các kết nối bạn cần để chạy giải pháp khe cắm, bao gồm nguồn điện.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị
Kích thước màn hình đường chéo (mét): 189.3 cm
Kích thước màn hình đường chéo (inch): 74.5 inch
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Độ phân giải bảng: 3840 x 2160
Khoảng cách điểm ảnh: 0,4296 x 0,4296 mm
Độ phân giải tốt nhất: 3840 x 2160 @ 60 Hz
Độ sáng: 400 cd/m²
Số màu màn hình: 1,07 tỷ
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1200:1
Tỉ lệ tương phản động: 500,000:1
Thời gian phản hồi (thông thường): 8 ms
Góc xem (chiều ngang): 178 độ
Góc xem (chiều dọc): 178 độ
Nâng cao hình ảnh: 3/2 - 2/2 chuyển động kéo xuống, Bộ lọc răng lược 3D, Khử đan xen hình bù chuyển động, Quét tích cực, Khử đan xen hình MA 3D, Nâng cao độ tương phản động
Công nghệ bảng: ADS
Hình ảnh lâm sàng: Cài đặt sẵn D-Image (tương thích dicom phần 14)

Khả năng kết nối
Đầu ra âm thanh: Giắc 3,5 mm
Đầu vào video: DVI-I (x 1), HDMI 2,0 (3), USB 2.0 (2)
Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm
Các kết nối khác: OPS
Điều khiển ngoài: Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm, Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45

Tiện lợi
Sắp đặt: Nằm ngang, Thẳng đứng
Ma trận xếp lớp: Lên đến 15 x 15
Điều khiển bàn phím: Ẩn, Có thể khóa
Tín hiệu điều khiển từ xa: Có thể khóa
Tín hiệu lặp nối tiếp: RS232, IR Loopthrough
Dễ lắp đặt: Bộ phận lắp thông minh
Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power
Điều khiển mạng: RS232, RJ45
Khởi động: Độ trễ bật máy, Trạng thái bật máy, Khởi động trên nguồn
Cửa sổ khởi động: bật / tắt logo Philips

Âm thanh
Loa tích hợp: 2 loa 10W RMS

Công suất
Mạng lưới điện: 100 - 240V~, 50/60Hz
Tiêu thụ (Điển hình): 150 W
Mức tiêu thụ (Tối đa): 305 W
Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5W
Tính năng tiết kiệm điện: Smart Power
Lớp nhãn năng lượng: G

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ
Định dạng máy tính: 1920 x 1080, 60 Hz, 1680 x 1050, 60Hz, 1600 x 1200, 60 Hz, 1440 x 900, 60 Hz, 1280 x 1024, 60 Hz, 1280 x 800, 60 Hz, 1280 x 720, 60 Hz, 1152 x 870, 75Hz, 1024 x 768, 60, 70, 75Hz, 800 x 600, 56, 60, 72, 75 Hz, 720 x 400, 70 Hz, 640 x 480, 60, 67, 72, 75 Hz, 1152 x 864, 75Hz, 832 x 624, 75Hz
Định dạng video: 3840 x 2160, 60 Hz, 3840 x 2160, 30Hz, 720p, 60Hz, 576p, 50Hz, 576i, 50Hz, 480p, 60Hz, 480i, 60Hz, 1080i, 50, 60Hz, 1080p, 50, 60 Hz

Kích thước
Chiều rộng cả bộ: 1683,5 mm
Khối lượng sản phẩm: 37,5 kg
Chiều cao cả bộ: 961,7 mm
Chiều sâu cả bộ: 69,5mm (D@giá treo tường) / 91,8mm (D@tay cầm) mm
Chiều rộng cả bộ (inch): 66,28 inch
Chiều cao cả bộ (inch): 37.86 inch
Gắn tường: M8, 600 x 400 mm
Chiều sâu cả bộ (inch): 2.74(@ wall mount)/ 3.61(@ handle) inch
Độ rộng đường viền: 14,9 mm (Kể cả khung viền)
Trọng lượng sản phẩm (lb): 82,67 lb

Điều kiện vận hành
Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C
MTBF: 50,000 giờ
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C
Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 20 ~ 80% RH (Không ngưng tụ)
Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 5 ~ 95% RH (Không ngưng tụ)

Ứng dụng đa phương tiện
Video phát lại USB: MPEG, H.264, JPEG, WMV3
Hình ảnh phát lại USB: BMP, JPEG, PNG
Âm thanh phát lại USB: AAC, WMA, HEAAC, MPEG

Phụ kiện
Phụ kiện đi kèm: Cáp nguồn AC, Cáp RS232, Bộ điều khiển từ xa, Pin cho bộ điều khiển từ xa, Hướng dẫn bắt đầu nhanh
Phụ kiện đi kèm: Cáp cảm biến IR (1,8 m) (x1), Cáp kết nối ngang hàng RS232, Cáp HDMI (1,8 m) (1), Vít M3 (1), Logo Philips (x1), Nắp đậy cổng USB (x1)

Những thông tin khác
Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình: Tiếng Trung giản thể, Tiếng Trung truyền thống, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Ba Lan, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Ả Rập, Tiếng Nga
Bảo hành: Bảo hành 3 năm
Chứng nhận tuân thủ quy định: CE, CB, BSMI, CU, EPA, ETL, FCC, Lớp A, VCCI

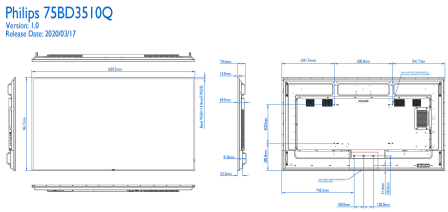

© 2025 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo. Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

Ngày phát hành
2025-12-19
Phiên bản: 4.4.1

EAN: 87 12581 76526 2

www.philips.com